TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 163/2020/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 28 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thườn vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc HNGĐ thụ lý số 170/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Trần Ngọc H - Sinh năm: 1990. Trú tại: tổ M, phường A, quận Sơn Trà,Tp Đà Nẵng.

Bà Lê Thị Thanh D- Sinh năm: 1996. Trú tại: tổ N , phường T, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Đơn yêu cầu của ông Trần Ngọc H và bà Lê Thị Thanh D nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Trần Ngọc H và bà Lê Thị Thanh D kết hôn tại Giấy chứng nhận kết hôn số 182, tại UBND phường An Hải B, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24/10/2017. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải bà Lê Thị Thanh D trình bày ý kiến:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Trần Ngọc H có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND phường An Hải B, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. Vợ chồng tôi sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau về tình cảm, không hiểu nhau nên hay cãi vã. Mâu thuẫn được hai bên gia đình giải hòa nhưng không có kết quả. Nay về

tình cảm chúng tôi xác định không còn yêu thương nhau nữa, nên chúng tôi quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

- Về nuôi con chung: Tôi xác định tôi và ông Trần Ngọc H không có con chung.

- Về tài sản chung: Tôi xác định tôi và ông Trần Ngọc H không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Tôi xác định tôi và ông Trần Ngọc H không có nợ chung.

*Ý kiến của ông Trần Ngọc H:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Lê Thị Thanh D có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND phường An Hải B, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. Vợ chồng tôi sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau về tình cảm, không hiểu nhau nên hay cãi vã. Mâu thuẫn được hai bên gia đình giải hòa nhưng không có kết quả. Nay về tình cảm chúng tôi xác định không còn yêu thương nhau nữa, nên chúng tôi quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

- Về nuôi con chung: Tôi xác định tôi và bà Lê Thị Thanh D không có con chung.

- Về tài sản chung: Tôi xác định tôi và bà Lê Thị Thanh D không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Tôi xác định tôi và bà Lê Thị Thanh D không có nợ chung.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Ngọc H và bà Lê Thị Thanh D thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông H và bà D lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông H và bà D đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông H và bà D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông H và bà D là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Ông Trần Ngọc H và bà Lê Thị Thanh D xác định không có con chung.

[5] Về nợ chung: Ông Trần Ngọc H và bà Lê Thị Thanh D xác định không có nợ chung.

[6] Về tài sản chung: Ông Trần Ngọc H và bà Lê Thị Thanh D xác định không có tài sản chung.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000đồng ông Trần Ngọc H và bà Lê Thị Thanh D thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông Trần Ngọc H và bà Lê Thị Thanh D đã nộp theo biên lai thu số 0006221 ngày 14/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc H và bà Lê Thị Thanh D thống nhất thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 182, tại UBND phường An Hải B, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24/10/2020 không còn giá trị pháp lý)*..

- Về con chung: Ông Trần Ngọc H và bà Lê Thị Thanh D xác định không có con chung.

- Về tài sản chung: Ông Trần Ngọc H và bà Lê Thị Thanh D xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Trần Ngọc H và bà Lê Thị Thanh D xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Trần Ngọc H và bà Lê Thị Thanh D phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ do ông Trần Ngọc H và bà Lê Thị Thanh D đã nộp tại biên lai thu số 0006221 ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- UBND phường An Hải B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG